

Điểm	Nhận xét
	
	

PHIẾU KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ 1
NĂM HỌC 2018-2019
Môn: Tiếng Việt - Lớp 1

Họ và tên :Lớp : 1.... Trường :

KT đọc								
	I. KIỂM TRA ĐỌC THÀNH TIẾNG 1. Đọc âm, vần, tiếng, từ - M1							
r	m	ch	gh	ch	q	ng	y	â
ât	ăp	ach	oat	oe	âm	ăn	iên	uây
khoác	phố	chai	ngủ	hoa	thả	xách	hệ	nâng
bé ngon	lá sen		bập bênh		cá trích		quanh co	

2. Đọc đoạn - M3

Du lịch

Du khách thích đi nghỉ mát ở Đà Lạt, vì ở đó mát mẻ. Ngắm từ xa, Đà Lạt như thác bạc, cảnh vật thì như tranh vẽ. Khi đã ghé qua Đà Lạt thì du khách chỉ thích ở, chẳng thích về.

3. Đưa tiếng ngon, hoa, đá, cam vào mô hình - M2

--	--	--	--	--	--	--

--	--	--	--	--	--	--

--	--	--	--	--	--	--

--	--	--	--	--	--	--

4. Nối ô chữ cho phù hợp - M4

rau nào

nhả hạt

bắt khoan

sâu nấy

ăn mặc

nhếch nhác

ăn quả

bắt nhặt

KT viết


II. KIỂM TRA VIẾT

1. Viết âm, vần, tiếng, từ - M1,4

(Giáo viên đọc lần lượt 3 âm, 3 vần, 3 tiếng, 3 từ bất kỳ trong phần đọc âm, vần, tiếng, từ cho học sinh viết. Thời gian nhiều nhất để học sinh viết âm, viết vần là 6 phút, viết tiếng là 4 phút, viết từ là 5 phút).

[illegible]

2. Viết câu - **M3,4**(Giáo viên đọc 2 câu trong phần **đọc đoạn** cho học sinh viết. Thời

2. Viết câu - M3,4(Giáo viên đọc 2 câu trong phần **đọc đoạn** cho học sinh viết. Thời gian nhiều nhất để học sinh viết câu là 20 phút).

[illegible]

3. Bài tập:

Bài 1: **M2**

a, Điền **c, q** hay **k** vào chỗ chấm

...ê ...à ...uê ...im

b, Điền **ăm** hay **ăp** vào chỗ chấm

b..! .ngô ch... chỉ thứ n... c... da

Bài 2: **M3**

Khoanh vào các tiếng viết sai chính tả

Cỏa nge quê ghé cặp quả

HƯỚNG DẪN KIỂM TRA ĐỌC

I. PHẦN ĐỌC THÀNH TIẾNG (7 điểm) (M1 – M3)

1. *Đọc thành tiếng các âm, vần, tiếng, từ (4 điểm)*: Đọc đúng, to, rõ ràng 4 âm, 4 vần, 4 tiếng, 4 từ bất kì do giáo viên yêu cầu và đảm bảo thời gian quy định được 0,25 điểm/1 âm hoặc 1 vần, 1 tiếng, 1 từ. Đọc sai hoặc không đọc được (dừng quá 5 giây/1 âm hoặc 1 vần, 1 tiếng, 1 từ) không được điểm đọc ở âm, vần, tiếng, từ đó.

2. *Đọc thành tiếng các câu (3 điểm)*: Đọc đúng, rõ ràng, trôi chảy 1 điểm/ 1 câu. Đọc sai hoặc không đọc được (dừng quá 5 giây/1 từ ngữ ở mỗi câu) không được điểm đọc ở câu đó.

I. PHẦN ĐỌC HIỂU VÀ CẤU TRÚC NGŨ ÂM (3 điểm) (M2 – M4)

3. *Đưa đúng các tiếng vào mô hình (2 điểm)*:

Đưa đúng mỗi tiếng vào mô hình được 0, 5 điểm.

4. *Nói ô từ ngữ (1 điểm)*: Đọc hiểu và nói đúng mỗi cặp được 0,25 điểm. Nói sai hoặc không nói được thì không được điểm.

HƯỚNG DẪN KIỂM TRA VIẾT

I. PHẦN CHÍNH TẢ (7 điểm) (M1 – M4)

HS viết đủ bài theo yêu cầu được 6 điểm (M1)

Trình bày sạch sẽ, chữ viết đúng mẫu, đúng khoảng cách, đều nét, đảm bảo tốc độ được 1 điểm (M4)

Bài viết bị trừ 0,5đ; 1đ; 1,5đ; 2đ; 2,5đ tùy vào mức độ sai lỗi chính tả của bài (mỗi lỗi trừ 0,25 điểm)

I. PHẦN BÀI TẬP (3 điểm) (M2 – M3)

Bài 1 (2 điểm): HS điền đúng mỗi âm đầu, vần vào chỗ chấm được 0,25 điểm

Bài 2 (1 điểm): HS khoanh đúng vào mỗi từ viết sai chính tả được 0,25 điểm

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA MÔN TIẾNG VIỆT CUỐI KÌ I LỚP 1A

Năm học: 2018 – 2019

Nội dung	Mức độ	Dạng bài	Mức	Điểm	
Đọc	Đọc phân tích	Mô hình tiếng	2	2	10
	Đọc tron	Đọc vần, tiếng, từ, đoạn	1,3	7	
	Đọc hiểu	Hiểu từ/câu/đoạn/bài	4	1	
Viết	Chính tả	Viết vần, tiếng, từ, đoạn	1,3	6	10
	Bài tập	Điền âm/vần phân biệt chính tả, cấu trúc ngữ âm	2,3	3	
	Trình bày, chữ viết		4	1	